

Số: 28/2016/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2021; Báo cáo thẩm tra số 812/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 – 2021 với những nội dung sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Chủ đầu tư có dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ hỗn hợp và công nghệ đốt, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cho phép đầu tư và đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành; phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt; bao gồm:

- Chủ đầu tư có dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu xử lý chất thải rắn xã Đông Nam, huyện Đông Sơn có công suất xử lý 500 tấn/ngày.đêm bằng công nghệ hỗn hợp.

- Chủ đầu tư có dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt vào 04 khu xử lý trọng điểm của tỉnh theo quy hoạch, có công suất trên 200 tấn/ngày.đêm bằng công nghệ đốt; gồm: Khu xử lý chất thải rắn tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn; Khu xử lý chất thải rắn tại xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia; Khu xử lý chất thải rắn tại xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân; Khu xử lý chất thải rắn tại xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy.

- Chủ đầu tư có dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các địa điểm khác có công suất xử lý trên 100 tấn/ngày.đêm bằng công nghệ đốt.

- Các dự án cải tạo, nâng cấp lò đốt đã đi vào hoạt động, có công suất tối thiểu 500 kg/giờ.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt: 320.000 đồng/tấn. Mức hỗ trợ trên là tổng chi phí chủ đầu tư được thanh toán để xử lý 01 tấn chất thải rắn sinh hoạt chưa phân loại được vận chuyển đến khu xử lý (bằng công nghệ hỗn hợp tại khu xử lý chất thải rắn xã Đông Nam, huyện Đông Sơn hoặc xử lý bằng công nghệ đốt tại các khu xử lý chất thải rắn khác).

- Hỗ trợ toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ngoài dự án (đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện) nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực đối với các dự án tại 05 khu vực xử lý trọng điểm của tỉnh theo quy hoạch và các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt có công suất trên 100 tấn rác/ngày.đêm.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các khu xử lý từ nguồn vốn sự nghiệp môi trường hằng năm của tỉnh.

- Kinh phí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ngoài dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện; trong đó: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%.

4. Thời gian hỗ trợ: Từ 01/01/2017 đến hết 31/12/2021.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh.

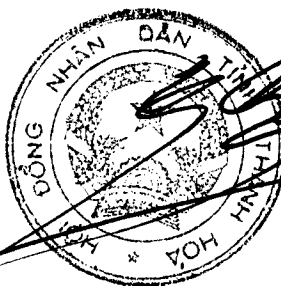
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết ngày.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến